

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HOÀ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2013/QĐ-UBND

Hiệp Hoà, ngày 06 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Quản lý Đô thị và Môi trường huyện Hiệp Hoà**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 23/01/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị Giám đốc Trung tâm Quản lý Đô thị và Môi trường, Trường phòng Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quản lý Đô thị và Môi trường huyện Hiệp Hoà.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 524/QĐ-UBND, ngày 29/3/2012 của Chủ tịch UBND huyện.

Điều 3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, Giám đốc Trung tâm Quản lý Đô thị và Môi trường huyện Hiệp Hoà, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang;
- TTHC, TTHĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu VT - TT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hoa

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Quản lý Đô thị và Môi trường huyện Hiệp Hoà**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **01** /2013/QĐ-UBND,
ngày **6/9** /2013 của UBND huyện Hiệp Hoà)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Quản lý Đô thị và Môi trường huyện Hiệp Hoà (Trung tâm QLĐT&MT) được thành lập theo Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang; là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động, trực thuộc UBND huyện Hiệp Hoà. Trung tâm QLĐT&MT có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản và trụ sở riêng.

2. Trung tâm QLĐT&MT có chức năng quản lý, thực hiện các dịch vụ công ích đô thị, bao gồm: quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước đô thị, kênh mương, hồ; hệ thống điện chiếu sáng công cộng và hệ thống đèn tín hiệu giao thông; hệ thống khuôn viên, cây xanh; quản lý khu vực công cộng và quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn; thực hiện công tác vệ sinh công cộng.

**Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước đô thị, kênh mương, hồ trong đô thị.

2. Quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng và hệ thống đèn tín hiệu giao thông.

3. Quản lý, chăm sóc, trồng mới, bảo vệ hệ thống khuôn viên cây xanh thuộc phạm vi đô thị huyện Hiệp Hoà.

4. Quản lý, làm vệ sinh tại các khu vực quảng trường, sân bãi công cộng trong đô thị.

5. Tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, chất thải rắn và vệ sinh môi trường.

6. Làm công tác vệ sinh tại các di sản văn hóa, di tích lịch sử, công viên cây xanh; nghĩa trang; dịch vụ mai táng.

7. Quản lý tổ chức, biên chế, tài sản, tài chính và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm theo phân cấp của UBND huyện Hiệp Hòa.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa giao.

Điều 3. Quyền hạn

1. Tư vấn, cung cấp dịch vụ thuộc các lĩnh vực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao cho tổ chức, cá nhân.

2. Liên doanh, liên kết, hợp tác, hợp đồng với các tổ chức kinh tế, cá nhân để thực hiện nhiệm vụ, dịch vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Thuê tư vấn, thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Trung tâm QLĐT&MT làm việc theo chế độ Thủ trưởng do Giám đốc Trung tâm điều hành, lãnh đạo Trung tâm gồm 01 Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc. Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Chủ tịch UBND huyện bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định hiện hành về tiêu chuẩn; phân cấp quản lý tổ chức, biên chế về cán bộ, công chức, viên chức của UBND tỉnh Bắc Giang.

2. Giám đốc Trung tâm QLĐT&MT chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện và trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động của Trung tâm.

3. Các phó giám đốc: Chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt một phó giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm.

4. Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Trung tâm QLĐT&MT Hiệp Hòa gồm:

- a) Bộ phận Kế hoạch – Tài chính.
- b) Bộ phận Chiêu sáng – Cây xanh.
- c) Bộ phận Vệ sinh môi trường.

Khi cần thiết có thể thành lập thêm các bộ phận chuyên môn khác theo yêu cầu nhiệm vụ (do Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập sau khi có văn bản thỏa thuận với Sở Nội Vụ).

Điều 5. Biên chế

Biên chế sự nghiệp do UBND tỉnh giao hàng năm, trong tổng biên chế của UBND huyện Hiệp Hòa. Biên chế Trung tâm là 06 chỉ tiêu. Ngoài biên chế được giao, Trung tâm QLĐT&MT được phép sử dụng lao động hợp đồng để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của Trung tâm sau khi được Chủ tịch UBND huyện quyết định.

Kinh phí thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động hợp đồng lấy từ nguồn kinh phí tự chủ sau khi được sự đồng ý của Chủ tịch UBND huyện.

Chương IV **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 6. Đối với Huyện ủy, UBND huyện

Chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Thường trực Huyện ủy và UBND huyện.

Điều 7. Đối với Sở, Cơ quan, Ban ngành của tỉnh có liên quan

Trung tâm QLĐT&MT chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Phối hợp với Sở, Cơ quan, Ban ngành của tỉnh để tổ chức bồi dưỡng đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, viên chức, công nhân để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

1. Đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện:

Phối hợp, hợp tác với Trung tâm để triển khai thực hiện các dịch vụ công ích đô thị; tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân nâng cao ý thức, trách nhiệm, thói quen về vệ sinh môi trường, điện chiếu sáng, cây xanh... nhằm thực hiện văn minh đô thị và bảo đảm đô thị luôn xanh – sạch – đẹp – sáng.

2. Đối với UBND thị trấn Thắng, UBND các xã Ngọc Sơn, Đức Thắng, Lương Phong:

a) Có trách nhiệm chỉ đạo việc quản lý rác trên địa bàn, phổ biến, tuyên truyền, vận động, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm của các cá nhân, hộ gia đình và các tổ chức đóng trên địa bàn, cụ thể:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức về việc giữ gìn bảo vệ môi trường cho nhân dân.

- Theo định kỳ, tổ chức cho người dân ký cam kết bảo vệ môi trường, làm vệ sinh, khai thông cống rãnh trong các tổ dân phố và khu dân cư.

- Tổ chức kiểm tra nhắc nhở thường xuyên nhằm nâng cao ý thức tự giác và chấp hành tốt các quy định về xử lý rác thải: đổ rác đúng nơi quy định, hạn chế tối đa việc sử dụng túi nilon, để hình thành nếp sống văn minh đô thị của nhân dân trong việc thu gom rác hàng ngày.

- Phối hợp quản lý, bảo vệ các công trình, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác vệ sinh môi trường.

- Phối kết hợp với Trung tâm trung việc triển khai thu phí vệ sinh theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra về thu gom, xử lý vi phạm hành chính đối với các hộ, cá nhân vứt rác bừa bãi và không nộp tiền phí vệ sinh theo quy định.

b) Phối hợp với Trung tâm quản lý, bảo vệ, bảo đảm an toàn các khu vực công cộng, hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cây xanh, hạ tầng đô thị... Xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

c) Hỗ trợ Trung tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao trên địa bàn.

Điều 9. Mối quan hệ với cơ quan, tổ chức cá nhân trong hoạt động dịch vụ

Là mối quan hệ hợp tác, liên doanh, liên kết, hợp đồng kinh tế; các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết ghi trong hợp đồng kinh tế, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi bên.

Chương V

TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH

Điều 10. Quản lý và sử dụng tài sản

1. Quản lý và sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật đối với đất đai, nhà cửa, công trình xây dựng, các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ, thiết bị, tài sản được Nhà nước giao và những tài sản do Trung tâm đầu tư mua sắm.

2. Hàng năm tổ chức kiểm kê, đánh giá tài sản của Trung tâm và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Nguồn tài chính

1. Nguồn kinh phí do ngân sách cấp theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Nguồn thu từ các hoạt động sự nghiệp gồm :

a) Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp hàng năm cho Trung tâm theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Kinh phí thực hiện các dự án về VSMT, xử lý rác thải, quản lý đô thị, công trình công cộng, hệ thống chiếu sáng đô thị, công trình cây xanh khu vực đô thị.

c) Các khoản thu từ các hoạt động dịch vụ theo hợp đồng ký kết với các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của chính quyền các cấp.

d) Lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết, lãi tiền gửi từ các tổ chức tín dụng (nếu có).

e) Các khoản thu từ hoạt động sự nghiệp khác khi thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng.

4. Nguồn vốn từ liên doanh, liên kết để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Nội dung chi

1. Theo quy định tại điều 15 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao; đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản, trang thiết bị, sửa chữa lớn và thường xuyên tài sản cố định.

3. Chi trả lương cán bộ, viên chức của Trung tâm theo biên chế hàng năm được phân bổ. Trả lương người lao động theo hợp đồng lao động trên cơ sở các nhiệm vụ được giao.

4. Chi BHXH, BHYT cho cán bộ, viên chức, người lao động hợp đồng theo quy định của nhà nước.

5. Các khoản chi khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Quản lý tài chính

Thực hiện việc quản lý tài chính theo quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự quyết, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định khác của nhà nước về quản lý tài chính có liên quan.

Chương VI

THANH TRA, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 14. Thanh tra, kiểm tra

Tổ chức việc thực hiện tự kiểm tra định kỳ theo quy định. Đồng thời chịu sự kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cơ quan chủ quản theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cá nhân, tập thể thực hiện tốt Quy định này, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp quản lý đô thị, bảo vệ môi trường và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao sẽ được khen thưởng theo quy định của hội đồng thi đua, khen thưởng các cấp.


2. Đơn vị, cá nhân có hành vi vi phạm Quy định thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Quy định này áp dụng đối với Trung tâm Quản lý Đô thị và Môi trường huyện Hiệp Hòa. Công chức, viên chức và người lao động hợp đồng trong Trung tâm có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy định này. Các văn bản trước trái với quy định này được bãi bỏ; mọi sự thay đổi, bổ sung chỉ có hiệu lực khi cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt. *sh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoa